

Bản án số: 148/2019/HS-ST
Ngày 29/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX, TỈNH AG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hiệp Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng Bích;

Ông Trần Thanh Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX, tỉnh AG tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 149/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngô Văn H (Trí), sinh ngày 05 tháng 10 năm 1992, tại tỉnh AG; nơi cư trú: tổ 16, khóm TK6, phường MH, thành phố LX, tỉnh AG; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Chí T, sinh năm 1970 và bà Hồ Thị Dung, sinh năm 1964; có vợ là Lý Thị Hồng Luyến, sinh năm 1991, có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 09 thì nghỉ, làm thuê sinh sống; tiền án, tiền sự; không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04 tháng 9 năm 2019 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Bà Ngô Thị K, sinh năm 1960; địa chỉ: tổ 2, khóm TK5, phường MH, thành phố LX, tỉnh AG, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Ngô Thị V, sinh năm 1967; địa chỉ: số 191/10A, tổ 16, khóm TK6, phường MH, thành phố LX, tỉnh AG, có mặt;

+ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1989; địa chỉ: số 191/10A, tổ 16, khóm TK6, phường MH, thành phố LX, tỉnh AG, vắng mặt;

+ Ông Ngô Chí T, sinh năm 1970; địa chỉ: tổ 16, khóm TK6, phường MH, thành phố LX, tỉnh AG, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bà Ngô Thị V, Ngô Thị K và ông Ngô Chí T có mâu thuẫn trong việc tranh chấp di sản thừa kế quyền sử dụng đất do cha mẹ để lại tại phường MH, thành phố LX, tỉnh AG, tranh chấp đã được chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành. Khoảng 19 giờ 30 ngày 23 tháng 3 năm 2019, Ngô Văn H (con ông T) sau khi đã uống rượu đến nhà của bà V tại số 191/10A, tổ 16, khóm TK6, phường MH, thành phố LX gây sự với bà V, bà K và dùng ghế nhựa ném vào vách tường nhà bà V. H và bà V dùng gạch, đá, vỏ chai bia ném nhau nhưng không gây thương tích. Lúc này, Nguyễn Văn N (con bà V) dùng vỏ chai bia ném trúng vai của H thì H nhặt cục bê tông (tạo bởi cát, đá, xi măng) trước sân nhà ném về phía N nhưng trúng vào mắt trái của bà K gây thương tích rồi ra về. Còn bà K được N đưa đến Bệnh viện đa khoa trung T.

Vật chứng thu giữ gồm: 02cái ghế nhựa màu đỏ bị vỡ; 04 vỏ chai bia sài gòn; 01viên gạch kích thước 16,5x7x7cm; nhiều mảnh vỡ của viên gạch; 01 cục bê tông kích thước 9,5x7,5cm; 01 cục bê tông kích thước 10x9cm; 01 cục bê tông kích thước 7x6,5cm; 01 cục bê tông kích thước 6x4cm; 01 cục bê tông kích thước 6x3,5cm.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 163/19/TgT ngày 01 tháng 7 năm 2019 và Công văn số 33/TLo-TTPY ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Trung T Pháp y tỉnh AGđối với bà Ngô Thị K, sinh năm 1960,xác định như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định

- Chấn thương mắt trái đụng đập nhãn cầu: 35%, thương tích do vật tày gây ra.

- Vỡ xương trán trái: 11%, thương tích do vật tày gây ra.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 42%.

Tại Cáo trạng số 149/CT-VKS ngày 14 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX đã truy tố bị cáo Ngô Văn H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nH đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Đồng thời, buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại 7.000.000 đồng.

Đồng thời, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nH định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố LX, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nH hành vi phạm tội. Lời khai nH của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với thương tích trên người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở xác định bị cáo đã ném viên bê tông về phía bà K gây thương tích cho bà K với tỷ lệ thương tật là 42%.

Thấy rằng, trước khi sự việc xảy ra, qua lời khai của bị cáo, bị hại thì cách thức bị cáo thực hiện hành vi, công cụ mà bị cáo gây thương tích cho bị hại phù hợp với các vết thương trên người bị hại. Bị cáo không có ý định nhắm vào vị trí nào trên cơ thể của bị hại và không có ý định giết người. Vì vậy, không có cơ sở xác định bị cáo muốn tước đoạt tính mạng sống của bị hại.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nH thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua cách thức bị cáo thực hiện hành vi. Bị hại bà K là cô ruột của bị cáo nhưng vì một sự việc tranh chấp chưa được giải quyết rõ ràng mà bị cáo và bị hại xô xát rồi dùng đá bê tông là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 42%. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết định khung “*dùng hung khí nguy hiểm*”, “*có tính chất côn đồ*” và “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà*

tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi của bị cáo:

Sức khỏe là vốn quý của mỗi cá nhân và là nền tảng để mỗi người lao động, phát triển. Chính vì vậy, quyền được an toàn về sức khỏe của con người được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đối với những người xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã tác động người thân bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Ngô Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà K yêu cầu bồi thường 7.000.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà K, xét chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 (hai) cái ghế nhựa màu đỏ bị vỡ; 04 (bốn) vỏ chai bia sài gòn; nhiều mảnh vỡ của viên gạch; 01 (một) viên gạch kích thước 16,5 x 7 x 7 cm; 01 (một) cục bê tông kích thước 9,5 x 7,5cm; 01 (một) cục bê tông kích thước 10 x 9cm; 01 (một) cục bê tông 7 x 6,5cm; 01 (một) cục bê tông kích thước 6 x 4cm; 01 (một) cục bê tông kích thước 6 x 3,5cm; các vật dụng này là phương tiện phạm tội, vật có giá trị chứng minh tội phạm, người phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Xét, tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Ngô Văn H 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 04 tháng 9 năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Ngô Văn H bồi thường cho bà Ngô Thị K số tiền 7.000.000đ (bảy triệu) đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 7.000.000 đồng do ông Ngô Chí T giao nộp ngày 17/10/2019 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố LX và đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố LX nộp vào Kho bạc nhà nước An Giang theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 18/10/2019, để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) cái ghế nhựa màu đỏ bị vỡ; 04 (bốn) vỏ chai bia sài gòn; nhiều mảnh vỡ của viên gạch; 01 (một) viên gạch kích thước 16,5 x 7 x 7 cm; 01 (một) cục bê tông kích thước 9,5 x 7,5cm; 01 (một) cục bê tông kích thước 10 x 9cm; 01 (một) cục bê tông 7 x 6,5cm; 01 (một) cục bê tông kích thước 6 x 4cm; 01 (một) cục bê tông kích thước 6 x 3,5cm.

(Theo biên bản giao NH vật chứng ngày 19/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố LX với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX)

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, c, g khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Ngô Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo H, bị hại bà K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà V, ông T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh AG xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của ông N là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nH:

- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh AG;
- TAND tỉnh AG;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. Long Xuyên;
- CQTHAHS Công an TP. Long Xuyên;
- CQĐT Công an TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Bộ pH THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Hiệp Phong